

Số: **290** /QĐ-BCĐ

Yên Bái, ngày **04** tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo  
các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Yên Bái**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC  
GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025 TỈNH YÊN BÁI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 27/01/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;*

Căn cứ Quyết định số 2842/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Yên Bái;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) tại Tờ trình số 01/TTr-SKHĐT ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Yên Bái.

### QUYẾT ĐỊNH:


**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là “Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Yên Bái”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 755/QĐ-BCĐ ngày 03/5/2017 của Trưởng ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016-2020.

**Điều 3.** Các thành viên Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Yên Bái; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn có vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận: 

- Như Điều 3 QĐ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, TKTH, BCĐ. 



**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Trần Huy Tuấn**



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI  
BAN CHỈ ĐẠO CÁC CHƯƠNG TRÌNH  
MỤC TIÊU QUỐC GIA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ**

**Hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia  
giai đoạn 2021-2025 tỉnh Yên Bái**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **290**/QĐ-BCĐ ngày **04**/03/2022 của  
Trưởng Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Yên Bái giai đoạn  
2021-2025)*

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Yên Bái (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động**

a) Ban Chỉ đạo là cơ quan giúp việc, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo đều phải tuân thủ theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội dung Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

b) Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể thảo luận và quyết định theo đa số, Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận và chỉ đạo thực hiện.

c) Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; chịu trách nhiệm quản lý, điều hành triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mà mình đại diện.

d) Thường trực Ban Chỉ đạo gồm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các Ủy viên thường trực thuộc các cơ quan: (i) Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo; (ii) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ



quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; (iii) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; (iv) Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

đ) Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó trưởng Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh; các Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác để điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo.

e) Ý kiến tham gia của các thành viên trong hoạt động của Ban Chỉ đạo đồng thời là ý kiến chính thức của cơ quan do cá nhân đó đại diện.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO**

#### **Điều 3. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo**

1. Chỉ đạo quản lý, điều hành việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; phối hợp công tác giữa các sở, ban, ngành với các cơ quan của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm huy động cả hệ thống chính trị vào việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân trong việc huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá việc tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đối với các cấp, các ngành, các đơn vị trên phạm vi toàn tỉnh.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo**

1. Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Chủ trì và điều hành các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, quyết định những vấn đề thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

3. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

4. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó trưởng Ban Chỉ đạo**

1. Các Phó trưởng Ban Chỉ đạo được phân công phụ trách từng Chương trình mục tiêu quốc gia, chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo, điều hành chương trình đó.



2. Phó trưởng Ban Chỉ đạo thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì và điều phối hoạt động chung của Ban Chỉ đạo khi Trưởng Ban Chỉ đạo đi vắng hoặc được ủy quyền; chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo theo sự ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Chỉ đạo, điều hành về sự phối hợp giữa các sở, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

#### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo**

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo

Các ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ: Giúp Ban Chỉ đạo điều phối, xử lý, giải quyết các vấn đề có liên quan của từng Chương trình mục tiêu quốc gia được phân công trong quá trình chỉ đạo thực hiện; điều hành công việc thường xuyên theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia của Ban Chỉ đạo.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo

a) Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

Giúp Trưởng Ban chỉ đạo trong việc quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện; tổng hợp kế hoạch và nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; chủ trì, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Đề xuất cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư công thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Đề xuất cơ chế, chính sách quản lý, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

c) Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Đề xuất cơ chế, chính sách quản lý, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

d) Trưởng Ban Dân tộc tỉnh



Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Đề xuất cơ chế, chính sách quản lý, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban Chỉ đạo**

1. Ủy viên là Lãnh đạo các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các hoạt động của các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của sở, ngành, địa phương quản lý.

2. Ủy viên là Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan cấp dưới phối hợp với chính quyền cùng cấp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện nội dung của các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 8. Phân công các thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách địa bàn**

a) Các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm toàn diện về chỉ đạo, triển khai nội dung của các chương trình mục tiêu quốc gia được phân công.

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách các huyện, thành phố, thị xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia như sau:

| <b>TT</b> | <b>Tên đơn vị</b>  | <b>Phân công thành viên Ban Chỉ đạo</b>  |
|-----------|--------------------|--|
| 1         | Huyện Mù Cang Chải | 1. Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.<br>2. Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch.<br>3. Giám đốc Sở Xây dựng.<br>4. Trưởng Ban Dân tộc.<br>5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mù Cang Chải.                   |
| 2         | Huyện Trạm Tấu     | 1. Giám đốc Công an tỉnh.<br>2. Giám đốc Sở Công Thương.<br>3. Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh.<br>4. Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh.<br>5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu.  |
| 3         | Huyện Văn Chấn     | 1. Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.<br>2. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.<br>3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.<br>4. Tổng Biên tập Báo Yên Bái.<br>5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn. |

|   |                   |  |
|---|-------------------|--|
| 4 | Huyện Văn Yên     | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.</li> <li>2. Giám đốc Sở Nội vụ.</li> <li>3. Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh.</li> <li>4. Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.</li> <li>5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên.</li> </ol>                 |
| 5 | Huyện Lục Yên     | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy.</li> <li>2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>3. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.</li> <li>4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.</li> <li>5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên.</li> </ol> |
| 6 | Huyện Yên Bình    | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.</li> <li>2. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> <li>3. Giám đốc Sở Tư pháp.</li> <li>4. Giám đốc Sở Y tế.</li> <li>5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình.</li> </ol>  |
| 7 | Huyện Trấn Yên    | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.</li> <li>2. Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh.</li> <li>3. Chủ tịch Liên minh hợp tác xã tỉnh.</li> <li>4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trấn Yên.</li> </ol>  |
| 8 | Thị xã Nghĩa Lộ   | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giám đốc Sở Tài chính.</li> <li>2. Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.</li> <li>3. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh.</li> <li>4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.</li> </ol>   |
| 9 | Thành phố Yên Bái | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giám đốc Sở Giao thông vận tải.</li> <li>2. Giám đốc Kho bạc Nhà nước.</li> <li>3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái.</li> </ol>  |



### **Chương III**

## **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 9. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo**

1. Ban Chỉ đạo hoạt động thông qua các phiên họp thường kỳ và đột xuất dưới sự chủ trì của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó trưởng Ban Chỉ đạo khi được phân công hoặc thông qua việc lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản.

a) Ban Chỉ đạo họp định kỳ 6 tháng và họp tổng kết năm hoặc họp đột xuất theo triệu tập của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó trưởng Ban Chỉ đạo khi được phân công.

b) Cuộc họp Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản về nội dung, thời gian và địa điểm. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến thảo luận, bố trí thời gian tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo khi được triệu tập.

c) Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó trưởng Ban Chỉ đạo được thể hiện bằng thông báo của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ban Chỉ đạo hoạt động theo kế hoạch công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để tổ chức thực hiện.

#### **Điều 10. Quan hệ công tác**

1. Quan hệ công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo với Trưởng Ban Chỉ đạo: Các thành viên Ban Chỉ đạo tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Quan hệ công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo với nhau: Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phối hợp trong việc theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

3. Quan hệ công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và kế hoạch triển khai từng nội dung thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.



## **Chương IV CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH**

### **Điều 11. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo**

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia do ngân sách địa phương bảo đảm hằng năm.
2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

### **Điều 12. Đối tượng, nội dung chi, mức chi**

1. Đối tượng chi, mức chi thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.
2. Nội dung chi:
  - a) Chi tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; chi hội nghị lập kế hoạch, triển khai thực hiện chương trình, dự án thành phần; chi tổ chức hội thảo; công tác kiểm tra, giám sát đánh giá; khảo sát thực tiễn, học tập kinh nghiệm...
  - b) Chi công tác phí cho các thành viên Ban Chỉ đạo.
  - c) Chi văn phòng phẩm hoạt động trực tiếp của Ban Chỉ đạo.
  - d) Chi khen thưởng cho các đơn vị, các nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.
  - đ) Các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định.

## **Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 13.** Các thành viên Ban Chỉ đạo; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện các nội dung của quy chế này.

**Điều 14.** Trách nhiệm của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- a) Chịu sự kiểm tra, hướng dẫn các hoạt động có liên quan đến việc thực hiện nội dung, kế hoạch, nhiệm vụ các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.
- b) Định kỳ 06 tháng (*chậm nhất là ngày 15 tháng 7 hằng năm*) và hằng năm (*chậm nhất là ngày 15 tháng 01 năm sau*), báo cáo cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (*Sở Kế hoạch và Đầu tư*); cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*); cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (*Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*); cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh

tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*Ban Dân tộc tỉnh*) về tình hình thực hiện chương trình, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị giải pháp tháo gỡ thuộc lĩnh vực ngành, địa phương được phân công phụ trách.

**Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc có những quy định không còn phù hợp, các thành viên Ban chỉ đạo đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.